TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-PT
Ngày 22-4-2019
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất về mở lối đi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tống Văn Viên
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Giới
Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Bà Lê Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLPT-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất về mở lối đi"*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2018/DSST, ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TV bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh 1940 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1971 (Vắng mặt)

Ông Lý Minh T, sinh 1969

Người đại diện hợp pháp cho ông T có bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1974 (Có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Văn M, sinh 1972 (Vắng mặt)
- Chị Huỳnh Thị L, sinh 1990 (Vắng mặt)
- Chị Huỳnh Ngọc H, sinh 1994 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

Do có kháng cáo của bà Huỳnh Thị B là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày: Nguyên trước năm 1975, phần đất của bà B đã có lối đi chiều ngang 3m từ nhà đi ra đường đất rất thuận tiện cho việc ra vào vận chuyển. Nhưng trong quá trình sử dụng lối đi này, ông Lý Minh T đã tự ý kê khai (ngang 1,5m dài hết đất) và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 195, tờ bản đồ số 29, diện tích 60m^2. Còn một phần đất do gia đình bà Nguyễn Thị H lấn 1,5m và đã xây dựng hàng rào tường không đi được. Nay bà yêu cầu ông T và bà H phải mở lối đi có chiều ngang 3m, thực đo diện tích bằng 126,1m^2. Trong đó, một phần diện tích 66,lm^2 trong tổng diện tích 314m^2 thuộc thửa số 1874 tờ bản đồ số 3 và diện tích 60m^2, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 29, cùng tọa lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Nguồn gốc thửa đất 1874, diện tích 4.500m^2 bà H mua của ông Nguyễn Văn Nhứt năm 1990 với giá 4,5 chỉ vàng 24Kra, gia đình bà đã sử dụng ổn định không ai tranh chấp. Đến năm 2012 gia đình bà đã xây hàng rào tường kiên cố. Bà B đi trên phần đất của ông Lý Minh T, không đi trên phần đất của bà. Do đó, bà H không đồng ý theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị B.

Người đại diện hợp pháp của ông Lý Minh T là bà Võ Thị Nh có ý kiến trình bày: Phần đất thửa 195 diện tích 60m^2 là của ông bà để lại cho cha ông T là Lý Văn Luân. Sau đó, ông L sang tên lại cho ông T đứng tên quyền sử dụng đất, Nay bà B yêu cầu ông T phải mở lối đi và sang tên cho bà B sử dụng đất có chiều ngang l,5m, chiều dài 40m, thửa đất số 195, diện tích 60m^2, thì ông T không đồng ý. Nếu bà B muốn được sử dụng và đứng tên quyền sử dụng đất thửa số 195 thì bà đồng ý bán cho bà B với giá là 20.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT đã xử:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 200, Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 254 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 166 và Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B.

1. Công nhận diện tích 60m^2, thuộc thửa 195, tờ bản đồ số 29, toạ lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV là lối đi chung.

2. Buộc bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lý Minh T giá trị đất bằng 20.000.000 đồng.

Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số BA 409106 đối với thửa số 195, tờ bản đồ số 29, diện tích 60m^2, tọa lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV do ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh TV cấp cho ông Lý Minh T ngày 02/02/2010.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B buộc bà Nguyễn Thị H mở lối đi chung 66,1m^2 nằm trong diện tích 314m^2, thuộc thửa 1874, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

4. Không chấp nhận yêu cầu nguyên đơn bà Huỳnh Thị B yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 409106 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp cho ông Lý Minh T ngày 02/02/2010 thửa số 195, tờ bản đồ số 29, diện tích 60m^2, loại đất trồng cây ăn quả lâu năm, tọa lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí khảo sát, định giá và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018 bà Huỳnh Thị B là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 195 do ông T đứng tên. Trường hợp ông T đứng tên hợp pháp thì bà xin được hoàn trả giá trị 10.000.000 đồng để bà B được mở lối đi.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B tự nguyện rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ phúc thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên có cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B kháng cáo còn trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Văn M, chị Huỳnh Thị Linh, chị Huỳnh Ngọc Huyền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Theo đơn kháng cáo, nguyên đơn bà B chỉ kháng cáo đối với phần đất diện tích 60m^2 thuộc thửa 195 tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV do ông Lý Minh T đứng tên quyền sử dụng đất để mở lối đi. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét mở lối đi đối với thửa đất 1874 của bà Nguyễn Thị H mà bà B khởi kiện tại cấp sơ thẩm.

[4] Qua thu thập hồ sơ cấp đất cũng như các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thấy rằng, phần đất tranh chấp thửa 195 diện tích 60m^2 có nguồn gốc của bà Huỳnh Thị Ch (mẹ ông T) kê khai đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện CT cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất năm 1995. Đến năm 2010 bà Ch tặng cho ông T quản lý sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo văn bản số 2821/UBND-NC ngày 01/10/2018 Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh TV trả lời việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Ch và ông Lý Minh T là đúng quy định pháp luật. Do đó thửa đất 195 không phải là lối đi công cộng như bà B trình bày. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nh làm đại diện cho ông T đồng ý cho bà B tiếp tục đi trên phần đất thửa 195 này đến hết đời bà B. Bà B đồng ý tự nguyện rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo đối với yêu cầu mở lối đi thửa 195 của ông T và được bà Nh đồng ý không có yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh như nhận định trên.

[6] Bà Huỳnh Thị B đã trên 60 tuổi thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi và điểm đ khoảng 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm. Các đương sự khác không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2, khoản 9 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166 và Điều 203 của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2018/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CT và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 20/2019/TLPT-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất về mở lối đi"* giữa:

Nguyên đơn*:* Bà Huỳnh Thị B, sinh 1940

Địa chỉ: ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh 1971

Ông Lý Minh T, sinh 1969

Cùng nơi cư trú: ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Văn M, sinh 1972
- Chị Huỳnh Thị L, sinh 1990
- Chị Huỳnh Ngọc H, sinh 1994

Cùng nơi cư trú: ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B buộc bà Nguyễn

Thị H mở lối đi chung 66,lm^2 nằm trong diện tích 314m^2, thuộc thửa 1874, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp PN, xã MC, huyện CT, tỉnh TV.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị B được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà B số tiền 500.000 đồng theo lai thu số 0010035 ngày 21 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh TV.

4. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản và lệ phí yêu cầu cung cấp thông tin: Tổng số tiền 3.870.606 đồng, bà Huỳnh Thị B phải chịu toàn bộ, nhưng bà B đã nộp 5.000.000 đồng nên bà B được nhận lại tiền còn thừa 1.129.394 đồng tại Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TV.

5. Các đương sự không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDTC;
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
-CCTHADS huyện CT;
-TAND huyện CT;
-Các đương sự;
-Lưu HS,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Văn Viên